CTCP FECON (HSX: FCN)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	13,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.1%	-1.4%	1.5%

ROE — Q2/25: 0.6% | +/- YoY ▲ 1.5%

DT thuần — *Q2/25*: 1,326 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 505 ▲ 61.5% | YoY ▲ 510 ▲ 62.5%

DT thuần — *6T 2025*: 2,147 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 719 ▲ 50.4%

LN gộp — *Q2/25*: 166 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 35.0 ▲ 26.5% | YoY ▲ 78.2 ▲ 88.7%

LN gộp — *6T 2025*: 297 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 112 ▲ 60.8%

LN thuần — *Q2/25*: 26.3 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 18.1 ▲ 219% | YoY ▲ 24.8 ▲ 1605%

LN thuần — *6T 2025*: 34.5 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 30.5 ▲ 766%

LN sau thuế — *Q2/25*: 16.0 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 15.0 ▲ 1428% | YoY ▲ 15.3 ▲ 2160%

LN sau thuế — *6T 2025*: 17.1 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 15.8 ▲ 1166%

Kết quả kinh doanh

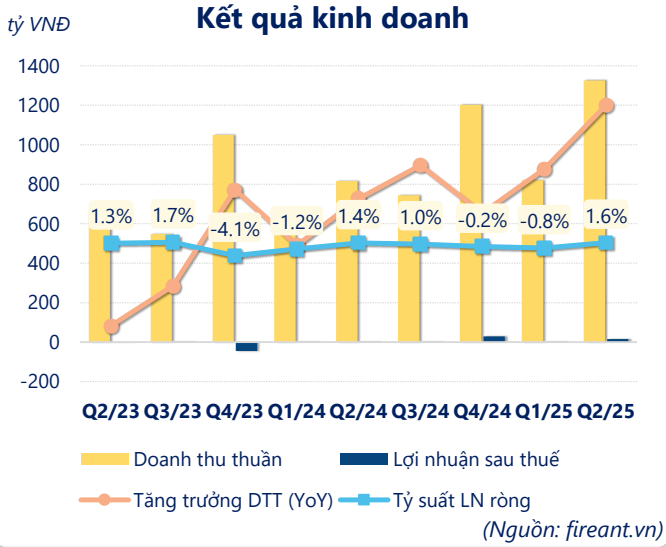

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

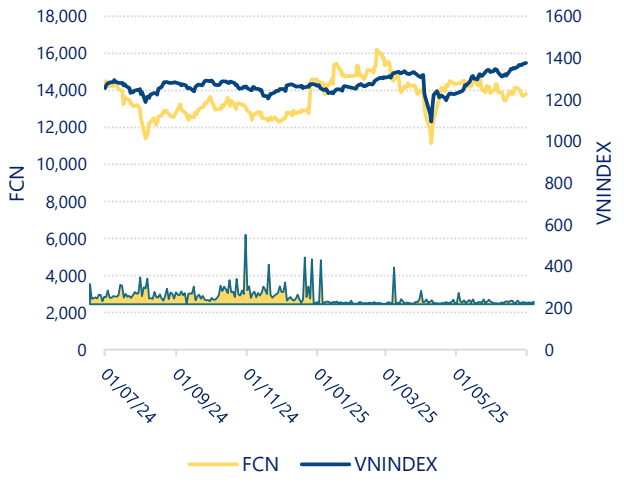

CTCP FECON (HSX: FCN)

Tăng trưởng lợi nhuận

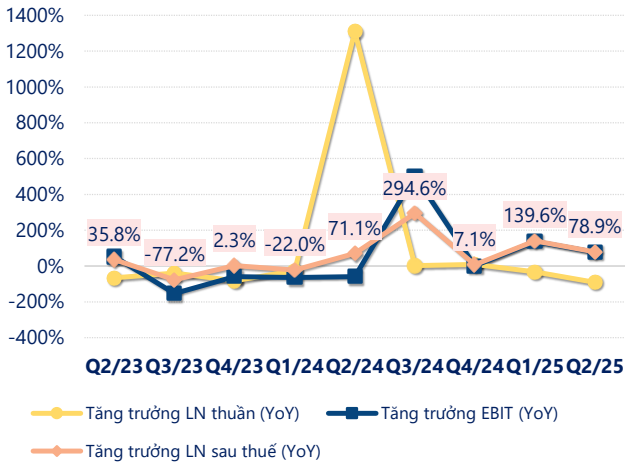

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

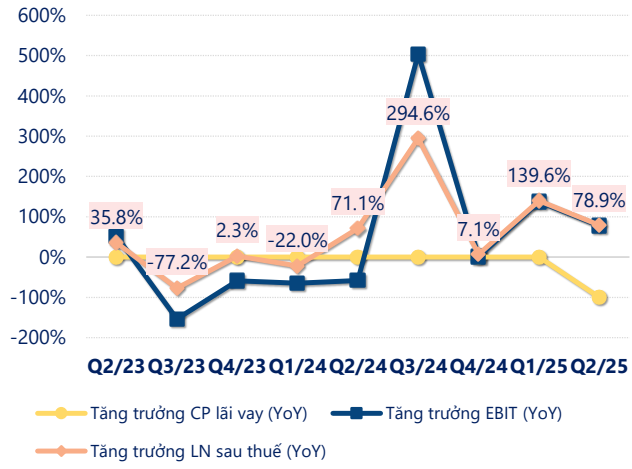

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

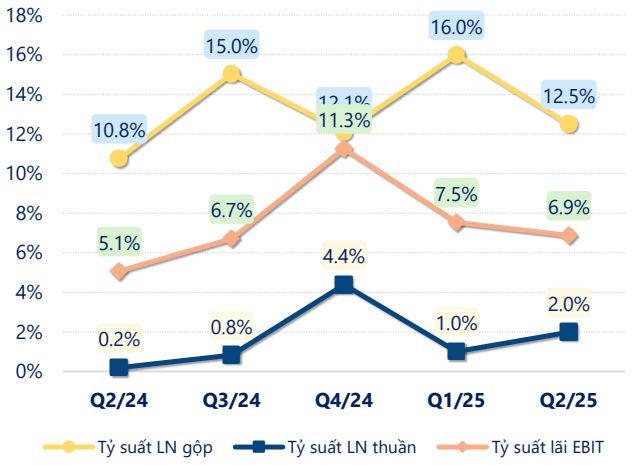

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

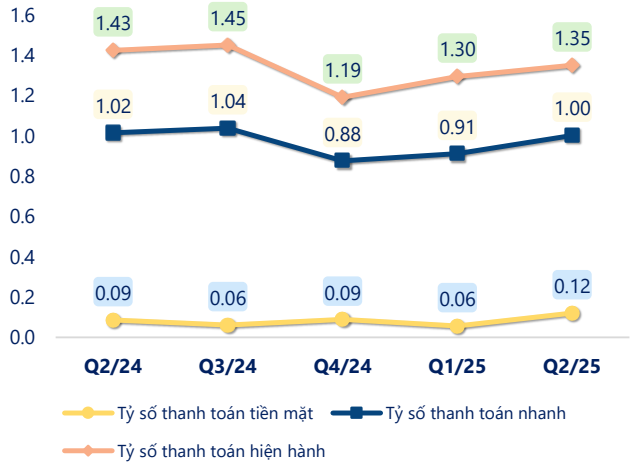

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

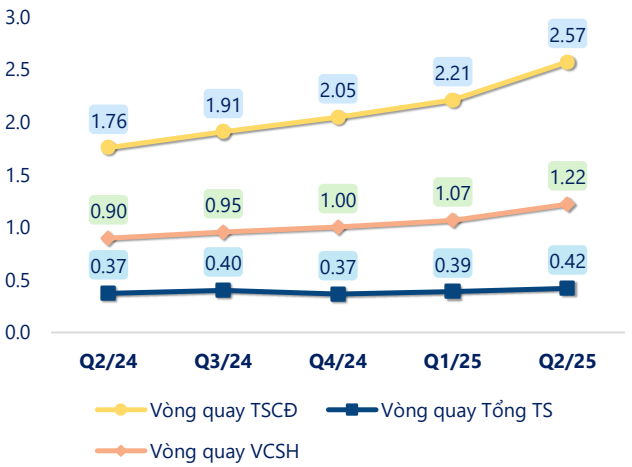

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

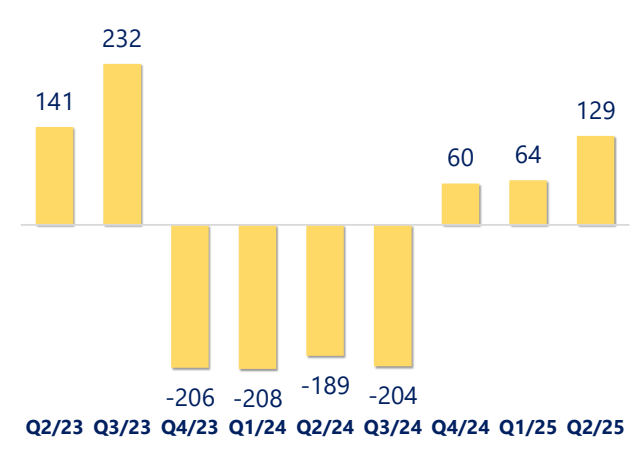

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP FECON (HSX: FCN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,326**	**816**	**62.5%**	**2,147**	**1,428**	**50.4%**
Giá vốn hàng bán	1,161	728	59.4%	1,850	1,243	48.8%
Lợi nhuận gộp	166	87.8	88.7%	297	185	60.8%
Doanh thu HĐTC	7.13	7.14	-0.2%	13.0	16.2	-19.7%
Chi phí TC	81.3	36.6	122%	149	85.0	75.2%
Chi phí lãi vay	66.6	35.7	86.4%	124	83.3	49.0%
LN trong công ty LKLD	**0.00**	**0.04**	**-99.9%**	**0.00**	**0.04**	**-99.9%**
Chi phí bán hàng	9.00	4.87	84.7%	15.8	10.1	56.5%
Chi phí QLDN	**56.2**	**51.9**	**8.3%**	**111**	**102**	**8.7%**
LN thuần từ HĐKD	26.3	1.54	1605%	34.5	3.98	766%
Lợi nhuận khác	**-1.74**	**4.11**	**-142%**	**-5.75**	**3.32**	**-273%**
LN trước thuế	24.5	5.65	334%	28.7	7.30	294%
Lợi nhuận sau thuế	**16.0**	**0.71**	**2160%**	**17.1**	**1.35**	**1166%**
LNST của CĐ cty mẹ	**21.7**	**11.6**	**86.9%**	**15.1**	**4.25**	**255%**

(Nguồn: fireant.vn)

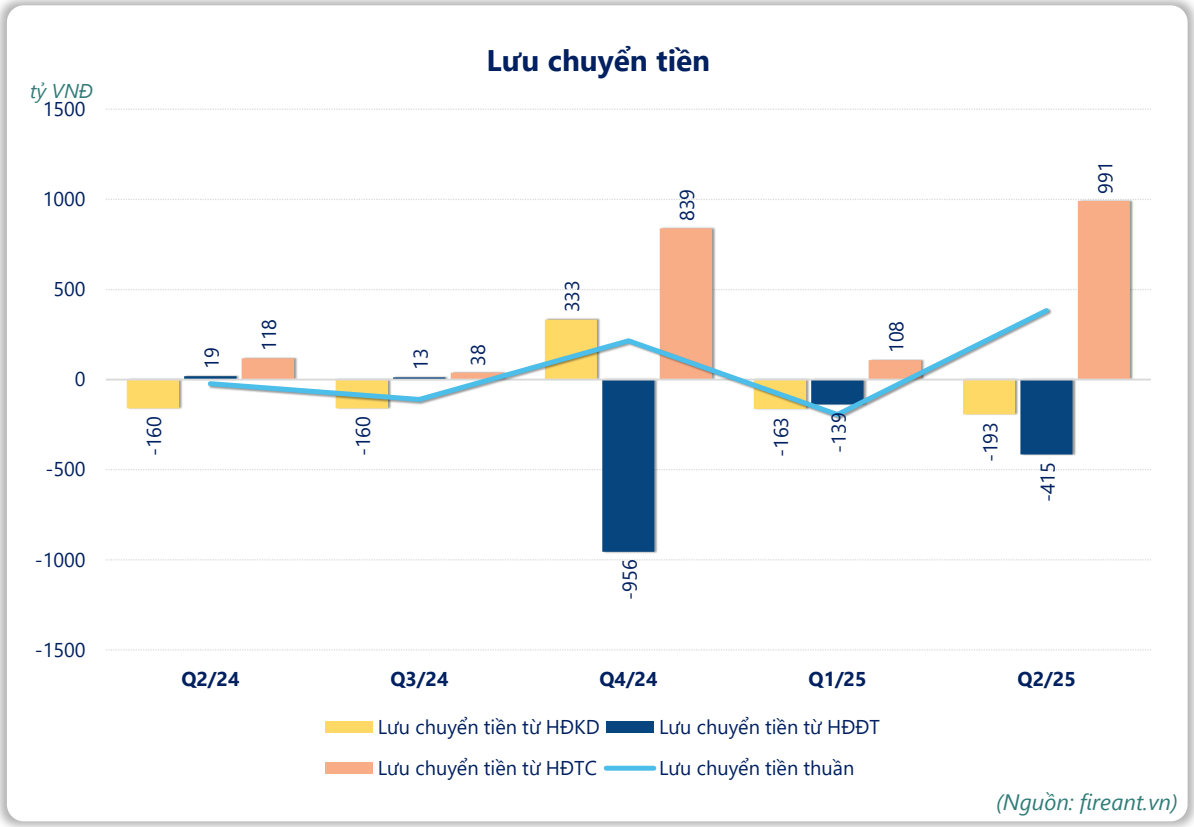

(Nguồn: fireant.vn)